

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 535/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:***

- Anh **Giáp Văn P** sinh năm 1985;

CCCD số: 024085000193 do **Bộ C** cấp ngày 04/12/2025.

Nơi thường trú: **Số B, tổ B L, phường V, thành phố Hà Nội.**

- Chị **Nông Thị Đ**, sinh năm 1987;

CCCD số: 006187004241 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/5/2021.

Nơi thường trú: **Thôn T, xã X, tỉnh Thái Nguyên.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị **Nông Thị Đ** và anh **Giáp Văn P** đăng ký kết hôn tại **UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội)** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 01 tháng 7 năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng khác biệt về cách sống, quan điểm sống, bất đồng nhiều mặt, cãi vã thường xuyên. Nay, anh, chị nhận thấy mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Nông Thị Đ và anh Giáp Văn P.**

#### **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị **Nông Thị Đ** và anh **Giáp Văn P** cùng xác nhận 01 con chung là **Giáp Duy A**, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2021.

Sau khi ly hôn, chị **Nông Thị Đ** và anh **Giáp Văn P** thống nhất thoả thuận giao con chung là cháu **Giáp Duy A** cho mẹ là chị **Nông Thị Đ** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con chung là anh **Giáp Văn P** được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không do mình nuôi dưỡng không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh **Giáp Văn P** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng trên một tháng*) đến khi con trưởng thành đủ tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị **Nông Thị Đ** và anh **Giáp Văn P** xác nhận: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị **Nông Thị Đ** và anh **Giáp Văn P** xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về lệ phí:** Anh **Giáp Văn P** tự nguyện chịu cả 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008773 ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội. Anh **P** đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường Hai Bà Trưng, Hà Nội (GCNKH số 50 ngày 01/7/2022)
- Lưu hồ sơ./.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Cúc**